TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 15/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Mạnh Dũng- Hiệu trưởng trường tiểu học Ia Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Trịnh Văn Tuyên – Phó Trưởng Ban tuyên giáo huyện ủy, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Lương Minh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện C, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Siu Diên, sinh ngày 01/01/2007 tại Gia Lai. Nơi cư trú: Làng M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Con ông Rơ Châm S, sinh năm 1986 và bà Siu D, sinh năm: 1986. Tiền án, Không. Tiền sự: Ngày 06/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 20 tháng về hành vi: "Trộm cắp tài sản", ngày 14/5/2023 chấp hành xong quyết định. Nhân thân: Ngày 08/5/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 29/8/2024 chấp hành xong hình phạt. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đến khi khởi tố vụ án bị cáo đã đủ 18 tuổi.

***- Bị hại*:**

1. Bà Lê Thị Kim S1, sinh năm 1979; trú tại: số C đường H, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bà Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1974; trú tại: Thôn C, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Rơ Châm S, sinh năm 1986. Địa chỉ: Làng M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Anh Rơ Châm Đ, sinh năm 2003. Địa chỉ: Làng B, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người phiên dịch: Bà Rơ Châm U, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện C. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/11/2024, Siu D1 nhờ Rơ Châm Đ (sinh năm 2003, trú tại Làng B, xã H, huyện C) chở từ xã H về nhà D ở xã I, huyện C. Khi đi đến gần một ngôi nhà nuôi chim yến thuộc địa phận xã I, huyện C thì Siu D1 xuống xe, còn Đ thì quay về lại hướng xã H. Sau đó, Siu D1 đi bộ đến ngôi nhà tạm của bà Lê Thị Kim S1 (sinh năm 1979, trú tại số C đường H, thị trấn P, huyện C) ở trong rẫy cà phê thuộc làng M, xã I tìm tài sản để trộm cắp. Quan sát thấy nhà mở cửa nhưng không có ai ở nhà, nên D1 đi vào nhà thấy có chiếc điện thoại hiệu Sam Sung, có bọc ốp lưng đang sạc trên kệ gỗ, D1 rút dây sạc ra, bỏ ốp lưng lại, lấy chiếc điện thoại đó giấu trong người rồi đi ra ngoài. Tối hôm đó, D1 ngủ tại một chòi ở rẫy cà phê ven đường không biết thuộc địa phận nào.

Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 08/11/2024, Siu D1 đi bộ ngang qua nhà bà Hoàng Thị Thu H (sinh năm 1974, địa chỉ Thôn C, xã I, huyện C) thì thấy cửa chính đang mở và không có ai trông coi nên D1 đi vào gần cửa sổ thì thấy có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X đang cắm sạc tại cửa sổ, Siu D1 lấy chiếc điện thoại đó giấu trong người rồi đi bộ về nhà và cất giấu 02 chiếc điện thoại lấy trộm được ở đầu giường Diên năm ngủ.

Đối với bà Lê Thị Kim S1 và bà Hoàng Thị Thu H sau khi phát hiện bị mất tài sản đã đi tìm nhưng không thấy. Nên cả hai đã làm đơn trình báo gửi đến Công an xã I, huyện C. Ngày 08/11/2024, sợ hành vi của mình bị phát hiện nên Siu D1 đã đến Công an xã I, huyện C để tự thú. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã I chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-ĐGTS ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu bạc, IMEI: 353249/14/212337/7, tên sản phẩm G Fold3 5G mua cũ vào năm 2022, tại thời điểm tháng 11/2024 có giá trị là 18.000.000 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, tên kiểu máy Iphone X, số máy MQAY2J/A, số sê-ri F2LW6ETKJCLL, IMEI: 353023091413414 mua cũ vào năm 2020, tại thời điểm tháng 11/2024 có giá trị là 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 20.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Siu D1 về tội: "*Trộm cắp tài sản"*quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Siu D1 mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bà Lê Thị Kim S1 và bà Hoàng Thị Thu H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động, màu bạc, nhãn hiệu Sam Sung, tên sản phẩm G 3 5G, tên kiểu thiết bị SM-F926B/DS, IMEI (khe 1): 353249142123377, IMEI (khe 2): 357788712123370; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, tên kiểu máy Iphone X, số máy: MQAY2J/A, số sê-ri: F2LW6ETKJCLL, IMEI: 353023091413414. Sau khi định giá xong thì Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại hai chiếc điện thoại này cho chủ sở hữu, không ai có ý kiến gì, nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Siu D1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai của bị cáo Siu D1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Siu D1 đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Vào khoảng 09 giờ ngày 07/11/2024, tại ngôi nhà trong rẫy cà phê của bà Lê Thị Kim S1 ở làng M, xã I, huyện C, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của bà S1 có giá trị là 18.000.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 08/11/2024, tại ngôi nhà trong rẫy cà phê của bà Hoàng Thị Thu H ở Thôn C, xã I, huyện C, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của bà H có giá trị là 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Trước đó, ngày 06/9/2021, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 20 tháng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", ngày 14/5/2023 bị cáo chấp hành xong quyết định trở về địa phương, đến ngày 08/5/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", ngày 29/8/2024 chấp hành xong hình phạt (khi bị kết án lần này bị cáo là người dưới 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích), tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội mỗi lần đều đủ định lượng, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng *"phạm tội hai lần trở lên"*, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần thiết phải lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có đủ điều kiện cải tạo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú; quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa bị hại bà Lê Thị Kim S1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên áp dụng Điều 91 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về dân sự*: Bà Lê Thị Kim S1 và bà Hoàng Thị Thu H đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Siu D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Siu D1** phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Siu D1 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Buộc bị cáo Siu D1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- CA tỉnh Gia Lai;
- THADS h. Chư Păh;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hòa